



## Sáng kiến toàn cầu nhằm chấm dứt tội phạm về động vật hoang dã

### Phác thảo các sửa đổi có thể có đối với luật buôn bán động vật hoang dã

Một trong hai mục tiêu của Sáng kiến toàn cầu nhằm chấm dứt tội phạm về động vật hoang dã (sau đây được gọi là Sáng kiến) là sửa đổi luật buôn bán động vật hoang dã quốc tế hiện hành để đưa các tiêu chí về sức khỏe cộng đồng và sức khỏe động vật vào quá trình đưa ra quyết định. Cơ chế được xác định để đạt được điều này là thông qua việc sửa đổi Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) để đưa các tiêu chí về sức khỏe cộng đồng và sức khỏe động vật vào quá trình ra quyết định của Công ước.

Đã có những thắc mắc về Sáng kiến liên quan đến quy trình thực hiện và nội dung có thể có của bất kỳ sửa đổi nào như thế và cả hai đều sẽ được đề cập trong báo cáo tóm tắt này.

#### Phạm vi sửa đổi.

Việc sửa đổi Công ước CITES có thể bao gồm một số quy trình liên quan đến nhau để:

- sửa đổi nội dung văn bản Công ước,
- thực hiện các thay đổi đối với các Nghị quyết hiện có,
- thông qua các Nghị quyết mới,
- thông qua các quyết định có liên quan,
- tăng cường thực hiện các quan hệ đối tác hiện có và
- thiết lập các quan hệ đối tác mới.

Các quy trình và tiến trình thực hiện những thay đổi này có thể sẽ khác nhau tùy theo tình hình thực tế.

-----

#### Quy trình sửa đổi.

Việc sửa đổi văn bản Công ước được quy định cụ thể tại Điều XVII<sup>1</sup> của Công ước. Nếu một phần ba Các Bên của Công ước CITES có yêu cầu bằng văn bản thì Ban Thư ký sẽ triệu tập cuộc họp bất thường của Hội nghị Các Bên (Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ )<sup>2</sup> của Hội nghị Các Bên (Bản sửa đổi Nội

---

<sup>1</sup> Điều XVII.

Sửa đổi Công ước. 1. Một cuộc họp bất thường của Hội nghị Các Bên sẽ do Ban Thư ký triệu tập theo yêu cầu bằng văn bản của ít nhất một phần ba Các Bên để xem xét và thông qua các sửa đổi đối với Công ước này. Những sửa đổi này sẽ được thông qua bởi đa số hai phần ba Các Bên có mặt và biểu quyết. Vì những mục đích này, "Các Bên có mặt và biểu quyết" sẽ được định nghĩa là Các Bên có mặt và bỏ phiếu khẳng định hoặc phủ định. Các bên bỏ phiếu trắng sẽ không được tính trong số hai phần ba được yêu cầu để thông qua một sửa đổi nào đó.

<sup>2</sup> Đã có hai phiên họp bất thường như vậy của CoP. Cuộc họp bất thường đầu tiên được tổ chức tại Bonn vào ngày 22 tháng 6 năm 1979, tại đây CoP đã thông qua "sửa đổi tài chính" đối với Điều XI.3(a). Cuộc họp bất thường lần thứ hai của CoP diễn ra tại Gaborone, Botswana, vào ngày 30 tháng 4 năm 1983, tại đó CoP đã thông qua một sửa đổi đối với Điều

dung Hội nghị Các Bên lần thứ ) để xem xét và thông qua các sửa đổi đối với Công ước. Để được chấp nhận, hai phần ba Các Bên có mặt và biểu quyết phải thông qua nó. Nội dung của bất kỳ “sửa đổi được đề xuất” nào cũng cần phải được thông báo cho tất cả Các Bên trước cuộc họp 90 ngày.

Sau khi các sửa đổi được thông qua, chúng không thể tự động có hiệu lực. Các sửa đổi chỉ có hiệu lực sau khi hai phần ba Các Bên chấp thuận các sửa đổi. Tại thời điểm đó trở đi, các sửa đổi sẽ có hiệu lực đối với Các Bên đã chấp thuận chúng và chúng sẽ tự động áp dụng cho bất kỳ Các Bên mới nào.

Các sửa đổi được Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ xem xét chỉ là các đề xuất sửa đổi được đệ trình bằng văn bản bởi một phần ba Các Bên yêu cầu xem xét và thông qua các sửa đổi đó.<sup>3</sup>

Việc sửa đổi hoặc thông qua các Nghị quyết hoặc quyết định mới có thể được thực hiện tại bất kỳ cuộc họp thường kỳ nào của Hội nghị Các Bên bằng cách gửi các đề xuất trong khung thời gian quy định tại Phần V của Quy trình nghị sự của CITES. Các đề xuất về các Nghị quyết hoặc quyết định mới, hoặc các sửa đổi đối với các Nghị quyết hoặc quyết định hiện có, có thể được bất kỳ Bên nào đệ trình lên Công ước, Ban Thư ký hoặc Ủy ban Động vật, Thực vật hoặc Thường trực của CITES. Các Quyết định và Nghị quyết được Các Bên thông qua tại một Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ thường kỳ và nếu các bên không có sự nhất trí ở đâu thì sẽ giải quyết bằng một cuộc bỏ phiếu yêu cầu đa số hai phần ba Các Bên đó có mặt và biểu quyết. Các cuộc họp bất thường của Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ có thể được kết hợp với các cuộc họp thường kỳ.

Các quan hệ đối tác có thể được thiết lập bởi Ban Thư ký hoặc trong một số trường hợp, chúng có thể được thiết lập thông qua Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ hoặc Ủy ban Thường vụ. Có một nhiệm vụ rộng rãi để thiết lập quan hệ đối tác trong Mục tiêu 5 của Tầm nhìn Chiến lược CITES 2021-2030. Phiên bản trước của Tầm nhìn này đã được sử dụng để hỗ trợ Ban Thư ký ký kết một số các thỏa thuận hợp tác với OIE (Tổ chức Thú y Thế giới) vào năm 2015, IATA (Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế) vào năm 2015 và UNCTAD (Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển) vào năm 2015.

Nội dung văn bản Công ước, bao gồm cả các Phụ lục, có giá trị pháp lý ràng buộc đối với Các Bên và là một phần của cái thường được gọi là 'luật cứng'.

Các Nghị quyết<sup>4</sup> giải thích Công ước và việc áp dụng các điều khoản của Công ước. Các nghị quyết thường nhằm đưa ra hướng dẫn lâu dài trong khi các quyết định thường là các hành động có thời hạn hướng tới một cơ quan CITES cụ thể, chẳng hạn như các Ủy ban và Ban Thư ký của cơ quan đó. Cả hai đều là những công cụ quan trọng cho sự phát triển và thực hiện Công ước. Chúng không ràng buộc về mặt pháp lý đối với Các Bên và được coi là một phần của 'luật mềm', nhưng chúng tôi thật sự mong đợi chúng sẽ được thực hiện.

### **Các sửa đổi có thể có đối với nội dung văn bản Công ước.**

Có nhiều cách tiếp cận có thể được xem xét để sửa đổi nội dung văn bản Công ước nhằm đạt được mục tiêu bao gồm sức khỏe cộng đồng và sức khỏe động vật (cách tiếp cận “Một sức khỏe”). Ở đây, chúng tôi

---

XXI quy định việc các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực gia nhập Công ước.

<sup>3</sup> Diễn giải này cũng được hỗ trợ bởi Sự phát triển của Công ước CITES, Willem Wijnstekers, 2018 Phiên bản số 11 Chương 32 - Các sửa đổi đối với Công ước tại trang 513.

<sup>4</sup> Các Nghị quyết bao gồm các khuyến nghị về cách giải thích các quy định của Công ước, thành lập các ủy ban thường trực, ngân sách của Ban thư ký, các quy tắc kiểm soát thương mại (như cấp giấy phép và đánh dấu mẫu vật trong thương mại) và các văn bản thiết lập dài hạn các quy trình, chẳng hạn như Đánh giá Thương mại Quan trọng và đưa ra các Phát hiện không gây nguy hiểm. Các nghị quyết thường nhằm mục đích duy trì hiệu lực trong một thời gian dài.

đưa ra cách tiếp cận kiểu đó, bao gồm một loạt các sửa đổi cơ bản tương đối khiêm tốn và một số sửa đổi kỹ thuật nhỏ đối với nội dung văn bản Công ước có thể được xem xét để đạt được mục tiêu này.

Những sửa đổi này đề cập đến việc liệt kê các loài theo các Phụ lục, việc cấp giấy phép và chứng chỉ cho phép buôn bán và đánh bắt, nuôi nhốt và vận chuyển động vật hoang dã có mối quan ngại. Chúng có thể được giải thích và áp dụng để cho phép Các Bên giải quyết việc tiêu thụ một số loài nhất định và việc bán chúng tại các thị trường có mối quan ngại về sức khỏe động vật hoặc cộng đồng. Những sửa đổi đề xuất này được đưa ra trong bối cảnh của nội dung văn bản của Công ước hiện có.

Chúng tôi sẽ đề xuất Phụ lục IV mới bao gồm các loài hoặc mẫu vật của các loài được coi là có nguy cơ đe dọa sức khỏe cộng đồng hoặc sức khỏe động vật. Hiện đang có một Phụ lục IV của Công ước, đó là 'Giấy phép Xuất khẩu Mẫu'. Mặc dù nội dung văn bản của nó sẽ không thay đổi nhưng nó sẽ được sửa đổi để trở thành Phụ lục V.

Nội dung văn bản bổ sung hoặc sửa đổi của Công ước được **in đậm**. Nội dung văn bản hiện có thì không.

### **Điều khoản mở đầu**

*Công nhận rằng các dân tộc và các Quốc gia đang và nên là những người bảo vệ tốt nhất của hệ động thực vật hoang dã của chính mình;*

**Thừa nhận rõ hơn rằng việc đánh bắt, vận chuyển, buôn bán, tiếp thị để bán và tiêu thụ một số loài động vật hoang dã có thể gây rủi ro cho sức khỏe cộng đồng hoặc sức khỏe động vật;**

Ngoài ra, *thừa nhận* rằng cần hợp tác quốc tế để bảo vệ một số loài động vật và thực vật hoang dã để chống lại việc khai thác quá mức thông qua thương mại quốc tế và bảo vệ sức khỏe cộng đồng và động vật;

### **Điều I Định nghĩa**

Chèn định nghĩa về "**sức khỏe cộng đồng**" và "**sức khỏe động vật**" vào

Sửa đổi Điều I(b)ii. và iii. như sau:

(ii) trong trường hợp là động vật: đối với các loài nằm trong Phụ lục I và II, bất kỳ bộ phận hoặc phần phái sinh nào dễ nhận biết của chúng; và đối với các loài nằm trong Phụ lục III **và IV**, bất kỳ **giai đoạn sống** nào dễ nhận biết<sup>5</sup>, một phần hoặc phần phái sinh của chúng được quy định trong **Phụ lục III** hoặc **IV** liên quan đến loài đó; và

### **Điều II – Những nguyên tắc cơ bản**

Chèn sau khoản 3:

**4. Phụ lục IV sẽ bao gồm tất cả các loài động vật mà việc buôn bán được coi là có nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng hoặc động vật có thể phải tuân theo quy định nghiêm ngặt để không gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng hoặc động vật và có thể bao gồm các loài đã có trong Phụ lục I, II hoặc III.**

Đánh số lại và sửa đổi khoản 4. như sau:

**5. Các Bên sẽ không cho phép buôn bán mẫu vật của các loài có trong **Phụ lục I, II, III và IV** trừ khi phù hợp với các quy định của Công ước này.**<sup>5</sup>

<sup>5</sup> Ví dụ: phiôi, trứng hoặc mẫu vật sống.

## **Điều VI mới<sup>6</sup>**

### **Quy chế buôn bán mẫu vật các loài động vật có trong Phụ lục IV**

1. Mọi hoạt động buôn bán mẫu vật của các loài thuộc Phụ lục IV phải tuân theo các quy định tại Điều này.

2. Các loài được liệt kê trong Phụ lục I, II hoặc III cũng có thể được liệt kê trong Phụ lục IV. Danh sách đó phải đáp ứng các yêu cầu của tất cả các Điều khoản có liên quan.

3. Việc xuất khẩu bất kỳ mẫu vật nào của loài có trong Phụ lục IV phải được cấp trước và xuất trình giấy phép xuất khẩu. Giấy phép xuất khẩu chỉ được cấp khi đáp ứng các điều kiện sau:

(a) Cơ quan Quản lý của Nước xuất khẩu hài lòng rằng mẫu vật không được lấy trái luật của Nước đó;

(b) Cơ quan Quản lý của Nước xuất khẩu hài lòng rằng bất kỳ mẫu vật sống nào cũng sẽ được chuẩn bị và vận chuyển để giảm thiểu nguy cơ bị thương, đối xử tàn nhẫn và rủi ro đối với sức khỏe con người hoặc động vật;

(c) Cơ quan Quản lý của Nước xuất khẩu hài lòng rằng giấy phép nhập khẩu đã được các cơ quan có liên quan của nước nhập khẩu cấp cho mẫu vật.

4. Việc nhập khẩu bất kỳ mẫu vật nào của loài có trong Phụ lục IV phải được cấp trước và xuất trình giấy phép nhập khẩu và giấy phép xuất khẩu hoặc giấy chứng nhận tái xuất khẩu. Giấy phép nhập khẩu chỉ được cấp khi đáp ứng các điều kiện sau:

(a) Cơ quan quản lý của nước nhập khẩu, sau khi tham vấn với các cơ quan khoa học, thú y và sức khỏe con người có liên quan, hài lòng rằng việc nhập khẩu đó sẽ không gây ra rủi ro đáng kể cho sức khỏe con người hoặc động vật, và các biện pháp kiểm tra vệ sinh và an toàn sinh học thích hợp được đặt ra để ngăn chặn những rủi ro như vậy xuất hiện.

5. Việc tái xuất khẩu bất kỳ mẫu vật nào của loài nằm trong Phụ lục IV phải được cấp trước và xuất trình giấy chứng nhận tái xuất. Giấy chứng nhận tái xuất chỉ được cấp khi đáp ứng các điều kiện sau:

(a) Cơ quan quản lý của Nước tái xuất hài lòng rằng mẫu vật được nhập khẩu vào Nước đó phù hợp với các quy định của Công ước này;

(b) Cơ quan Quản lý của Nước tái xuất hài lòng rằng bất kỳ mẫu vật sống nào cũng sẽ được chuẩn bị và vận chuyển sao cho giảm thiểu nguy cơ bị thương, bị đối xử tàn ác và rủi ro đối với sức khỏe con người hoặc động vật;

(c) Cơ quan quản lý của Nước tái xuất hài lòng rằng cơ quan có liên quan của nước nhập khẩu đã cấp giấy phép nhập khẩu cho mẫu vật.

6. Việc đưa vào từ biển bất kỳ mẫu vật nào của loài có trong Phụ lục IV phải được Cơ quan quản lý của quốc gia giới thiệu cấp trước giấy chứng nhận. Chứng chỉ chỉ được cấp khi đáp ứng các điều kiện sau:

---

<sup>6</sup> Các Điều khoản tiếp theo của Điều VI không được tham chiếu (vì không có thay đổi) cũng cần được đánh số lại cho phù hợp.

(a) Cơ quan quản lý của quốc gia được giới thiệu, sau khi tham khảo ý kiến của các cơ quan khoa học, thú y và sức khỏe con người có liên quan, hài lòng rằng việc nhập khẩu này sẽ không dẫn đến các rủi ro đáng kể đối với sức khỏe con người hoặc động vật và các biện pháp và kiểm tra vệ sinh và an toàn sinh học thích hợp được áp dụng để ngăn chặn những rủi ro đó xuất hiện hoặc gia tăng; và

7. Điều VIII (Điều VII cũ), khoản 3-6, sẽ không áp dụng đối với mẫu vật của các loài thuộc Phụ lục IV.

**Điều VII (trước đây là Điều VI) - Giấy phép và Chứng chỉ**

1. Các giấy phép, chứng chỉ được cấp theo quy định tại các Điều III, IV, V và VI thực hiện theo quy định tại Điều này.

2. Giấy phép xuất khẩu phải có các thông tin quy định trong mẫu nêu tại Phụ lục V và chỉ được sử dụng để xuất khẩu trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày được cấp.

**Điều VIII (trước đây là Điều VII) - Miễn trừ và Các quy định đặc biệt khác liên quan đến thương mại**

1. Các quy định tại Điều III, IV, V và VI sẽ không áp dụng đối với việc quá cảnh hoặc trung chuyển mẫu vật qua hoặc trong lãnh thổ của một Bên trong khi mẫu vật vẫn nằm trong sự kiểm soát của Hải quan.

2. Trường hợp Cơ quan quản lý của quốc gia xuất khẩu hoặc tái xuất khẩu hài lòng rằng một mẫu vật đã được mua trước khi các quy định của Công ước hiện hành áp dụng cho mẫu vật đó, thì các quy định tại Điều III, IV, V và VI sẽ không áp dụng cho mẫu vật đó ở những nơi mà mẫu mà Cơ quan quản lý cấp giấy chứng nhận có hiệu lực.

7. Cơ quan Quản lý của bất kỳ Quốc gia nào có thể từ bỏ các yêu cầu của Điều III, IV, V và VI và cho phép di chuyển mà không cần giấy phép hoặc giấy chứng nhận các mẫu vật là một phần của vườn thú lưu động, rạp xiếc, trại dã chiến, triển lãm thực vật hoặc triển lãm lưu động khác với điều kiện:

(c) Cơ quan Quản lý hài lòng rằng bất kỳ mẫu vật sống nào cũng sẽ được vận chuyển và chăm sóc để giảm thiểu nguy cơ bị thương, tổn hại đến sức khỏe hoặc đối xử tàn ác và sức khỏe cộng đồng hoặc động vật.

(d) Cơ quan Khoa học đã khuyến cáo, sau khi tham vấn với các cơ quan khoa học, thú y và sức khỏe con người có liên quan, việc di chuyển sẽ không gây rủi ro cho sức khỏe cộng đồng hoặc động vật;

**Điều IX (trước đây là Điều VIII) - Các biện pháp được Các Bên thực hiện**

6. Mỗi Bên phải lưu giữ hồ sơ buôn bán mẫu vật của các loài có trong Phụ lục I, II, III và IV bao gồm:

(a) tên và địa chỉ của nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu; và

(b) số lượng và loại giấy phép, chứng chỉ được cấp; Các quốc gia mà thương mại đó đã xảy ra; số lượng hoặc số lượng và loại mẫu vật, tên loài nêu trong Phụ lục I, II, III và IV và kích thước, giới tính của mẫu vật được đề cập nếu có.

**Điều XII (trước đây là Điều XI) - Hội nghị Các Bên**

3. Tại các cuộc họp, dù là thường kỳ hay bất thường, Các Bên sẽ xem xét việc thực hiện Công ước này và có thể:

(a) đưa ra các điều khoản cần thiết để giúp Ban Thư ký thực hiện các nhiệm vụ của mình và thông qua các điều khoản tài chính; (b) xem xét và thông qua các sửa đổi đối với **Phụ lục I, II và IV** phù hợp với Điều XVI (trước đây là Điều XV); (c) xem xét những tiến bộ đạt được đối với việc phục hồi và bảo tồn các loài có trong **Phụ lục I, II, III và IV**;

**Điều XIII (trước đây là Điều XII) - Ban Thư ký**

2. Các chức năng của Ban thư ký sẽ là:

(f) xuất bản định kỳ và phân phối cho Các Bên các ấn bản hiện tại của **Phụ lục I, II, III và IV** cùng với bất kỳ thông tin nào giúp xác định mẫu vật của các loài có trong các Phụ lục đó;

**Điều XV (trước đây là Điều XIV) - Hiệu lực đối với luật pháp trong nước và các công ước quốc tế**

1. Các quy định của Công ước này sẽ không ảnh hưởng đến quyền của Các Bên trong việc thông qua:

(a) các biện pháp trong nước chặt chẽ hơn về các điều kiện buôn bán, lấy, sở hữu hoặc vận chuyển mẫu vật của các loài có trong Phụ lục I, II, III và IV, hoặc việc cấm hoàn toàn chúng; hoặc là

(b) các biện pháp trong nước hạn chế hoặc cấm buôn bán, lấy, sở hữu hoặc vận chuyển các loài không có trong Phụ lục I, II, III hoặc IV.

**Điều XVI (trước đây là Điều XV) - Sửa đổi Phụ lục I, II và IV**

1. Các quy định sau đây sẽ được áp dụng liên quan đến các sửa đổi của **Phụ lục I, II và IV** tại các cuộc họp của Hội nghị Các Bên:

(a) Bất kỳ Bên nào cũng có thể đề xuất sửa đổi **Phụ lục I, II hoặc IV** để xem xét tại cuộc họp tiếp theo. Văn bản của đề xuất sửa đổi sẽ được thông báo cho Ban Thư ký ít nhất 150 ngày trước cuộc họp. **Đề xuất sửa đổi Phụ lục IV sẽ bao gồm bất kỳ giai đoạn sống, bộ phận hoặc phần phái sinh dễ nhận biết nào của loài có liên quan được chỉ định liên quan đến loài theo mục đích của khoản (b) Điều I.** và các cơ quan quan tâm về việc sửa đổi phù hợp với các quy định tại điểm (b) và (c) khoản 2 của Điều này và sẽ thông báo phản hồi cho tất cả Các Bên không muộn hơn 30 ngày trước cuộc họp.

2. Các quy định sau đây sẽ được áp dụng liên quan đến việc sửa đổi **Phụ lục I, II và IV** giữa các cuộc họp của Hội nghị Các Bên: (a) Bất kỳ Bên nào có thể đề xuất sửa đổi **Phụ lục I, II hoặc IV** để xem xét giữa các cuộc họp của bưu điện các thủ tục quy định trong đoạn này.

**Điều XVII (trước đây là Điều XVI) - Phụ lục III và các sửa đổi bổ sung**

1. Bất kỳ Bên nào cũng có thể đệ trình lên Ban Thư ký danh sách các loài mà Bên đó xác định là đối tượng điều chỉnh trong phạm vi quyền hạn của mình cho mục đích nêu tại khoản 3 Điều II. Phụ lục III sẽ bao gồm tên của Các Bên gửi loài để đưa vào đó, tên khoa học của loài đã được đệ trình và **bất kỳ giai đoạn sống, bộ phận hoặc phần phái sinh dễ nhận biết nào của loài liên quan** được chỉ định liên quan đến loài cho mục đích của tiểu đoạn (b) Điều I.

**Điều XXIII (trước đây là Điều XXII) - Bảo lưu**

**2. Khi gửi văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc thừa nhận, Bất kỳ Quốc gia nào cũng có thể đưa ra một bảo lưu cụ thể liên quan đến:**

(a) bất kỳ loài nào có trong **Phụ lục I, II, III hoặc IV;**

(b) **bất kỳ giai đoạn sống,** bộ phận hoặc phần phái sinh nào để nhận biết liên quan đến loài có trong Phụ lục III **hoặc IV.**

-----

**Các sửa đổi có thể có đối với các Nghị quyết và các Nghị quyết mới.**

Quá trình sửa đổi và bổ sung các Nghị quyết và thông qua các Nghị quyết mới, sẽ tuân theo việc sửa đổi và thông qua văn bản Công ước. Mặc dù không cần thiết phải xem xét các thay đổi cụ thể đối với các Nghị quyết ở giai đoạn này, nhưng Phụ lục I chứa danh sách dự thảo các Nghị quyết có thể được sửa đổi và bổ sung, nếu cần, để đưa ra hướng dẫn về việc thực hiện các sửa đổi này đối với Công ước và bao gồm các tài liệu tham khảo sức khỏe cộng đồng và động vật. Những sửa đổi này có thể được chứa trong một Nghị quyết 'omnibus' ghi lại tất cả những thay đổi cần thiết đối với các Nghị quyết.

Một nghị quyết "Một sức khỏe" mới cũng đã được đề xuất, có thể đưa ra hướng dẫn cho Các Bên về cách tiếp cận "Một sức khỏe" đối với buôn bán động vật hoang dã.

-----

Bản tóm tắt này không nhằm cung cấp một bản đánh giá đầy đủ về những thay đổi cần được thực hiện để đưa sức khỏe cộng đồng và sức khỏe động vật vào quá trình ra quyết định của Công ước CITES. Thay vào đó, nó nhằm mục đích phác thảo quá trình cần tuân thủ và đưa ra một số ý tưởng hữu hình về những sửa đổi có thể có đối với Công ước để đạt được mục tiêu áp dụng cách tiếp cận "Một sức khỏe" đối với việc buôn bán động vật hoang dã và qua đó giúp thảo luận trước về những cải cách cần thiết này.

Nhóm chỉ đạo xin ghi nhận sự đóng góp của Cố vấn đặc biệt về Công ước CITES, Craig Hoover, trong việc chuẩn bị tóm tắt này.

**John E Scanlon AO**

Chủ tịch, Sáng kiến toàn cầu nhằm chấm dứt tội phạm về động vật hoang dã, phụ trách Nhóm Chỉ đạo

## **Phụ lục I: Danh sách các giải pháp có thể sửa đổi**

Cuộc họp số 18.2 - Thành lập các ủy ban. Thành lập một ủy ban khoa học thú y và công cộng mới và các điều khoản tham chiếu của ủy ban.

Cuộc họp số 18.3 - Tầm nhìn chiến lược của CITES: 2021-2030.

Cuộc họp số 18.6 - Chỉ định và vai trò của các Cơ quan quản lý.

Cuộc họp số 17.7 (Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ 18) - Xem xét việc buôn bán các mẫu vật động vật được báo cáo là được sản xuất trong điều kiện nuôi nhốt.

Cuộc họp số 17.8 - Thải bỏ các mẫu vật bị buôn bán bất hợp pháp và bị tịch thu của các loài nằm trong danh sách của CITES.

Cuộc họp số 13.11 (Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ 18) - Thịt thú rừng.

Cuộc họp số 12.3 (Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ 18) - Giấy phép và chứng chỉ.

Cuộc họp số 10.3 - Chỉ định và vai trò của các Cơ quan Khoa học.

Cuộc họp số 10.21 - Vận chuyển mẫu vật sống.

Cuộc họp số 9.7 (Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ 15) - Quá cảnh và vận chuyển.

Cuộc họp số 9.24 (Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ 17) - Tiêu chí sửa đổi Phụ lục I và II. Bao gồm các tiêu chí cho Phụ lục IV.

Cuộc họp số 8.4 (Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ 15) - Luật quốc gia để thực hiện Công ước.

Cuộc họp số 8.21 (Bản sửa đổi Nội dung Hội nghị Các Bên lần thứ 16) - Tham vấn với các Quốc gia khác nhau về đề xuất sửa đổi Phụ lục I và II. Bao gồm các tiêu chí cho Phụ lục IV.

Nghị quyết “Một sức khỏe” mới và các quyết định liên quan cần được thông qua trên cơ sở hợp tác với OIE, WHO, FAO và các tổ chức khác có nhiệm vụ giải quyết sức khỏe động vật và con người.